

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 57/2023/HS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa.

2. Bà Lê Thị Thường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Sử – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 07-9-2023 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: **Cu Ba T1**), sinh năm 1993 tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: **Khóm Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T2** và bà **Hồ Thị Tuyết T3**; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 30/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xử phạt 02 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 10/02/2020 chấp hành xong hình phạt; nhân thân của bị cáo: Ngày 28/6/2023, bị

Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh A** khởi tố về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; bị cáo bị tạm giữ từ 05/9/2020 đến ngày 08/9/2020 tạm giam, đến ngày 08/10/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giữ ngày 18/5/2023 đến ngày 24/5/2023 tạm giam đến nay, tại Nhà tạm giữ - **Công an huyện T**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 19-3-2020, chị **Phan Thị Nhật P** là chủ quán karaoke “Ruby” tại **ấp T, xã T, huyện T** điện thoại cho **Hồ Thanh T4** (Đen) nhắc **T4** trả tiền nợ quán, do trước đây **T4** và **Nguyễn Văn T** (Cu Ba **T1**) nhiều lần đến quán hát, uống bia nợ tiền. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, **Lê Đức H**, **Nguyễn Quốc B** (**B**) và **Ngô Văn C** đi xe mô tô đến quán **R**, **H** trả số tiền 1.600.000 đồng cho **Nguyễn Ngọc H1** (**T5**) là người quản lý quán, rồi dùng tay gạt ngã bình rượu, màn hình máy tính, quạt máy tại quầy tiếp tân. Sau đó, cả nhóm đi về thì **H1** cho **Trịnh Phước Đ** con ruột của **P** hay việc **H** trả tiền rồi phá tài sản nên Đang điện thoại cho **T4** hỏi sự việc. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, **H**, **T**, **B**, **C**, **Đặng Anh T6**, **Nguyễn Hoài K**, **Huỳnh Ngọc Q**, **Nguyễn Văn V** (**V**), **Nguyễn Ngọc S**, **Bùi Duy L**, **Nguyễn Quốc K1**, **Ngô Chế T7**, **Ngô Chế L1**, **Huỳnh Văn T8** và khoảng 12 người không xác định họ tên, địa chỉ ở **xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang** đi xe mô tô đến quán “RuBy” tìm Đang, khi thấy quán đóng cửa, **T6** điện thoại cho **Đ** kêu **H1** ra mở cửa thì **T7**, **K1**, **S**, **Duy L**, **Chế L1**, **T8** đứng ngoài cửa với **H1** còn lại đi vào trong quán dùng tay, chân và mũ bảo hiểm đánh, đá **Đ** nhưng không gây thương tích rồi cả nhóm đi về. Tức giận việc bị đánh nên Đang nhắn tin cho **T8**, **T**, **K**, **T6** hẹn ra ngoài nói chuyện.

Khoảng 20 giờ cùng ngày 19-3-2020, **T8**, **V**, **K**, **H**, **B**, **T6**, **C**, **T** mang theo súng bắn thạch, **Q** mang theo cây dao tự chế tiếp tục đến quán “Ruby” tìm **Đ**, khi đến trước cửa khu hát karaoke, **T8** kêu cả nhóm vào trong quán nắm đầu **Đ**

ra hỏi chuyện nên K, H, B, T6, C, T mang theo súng bắn thạch, Q mang theo cây dao tự chế vào trong quán kéo Đang ra, T đưa súng vào đầu Đang dọa và kéo Đang ra đến quầy tiếp tân thì Đ dùng tay nắm lại bị T, K, Q, H, B, V và C gỡ tay đẩy Đ ra, Q cầm dao tự chế chém vào tay trái, tay phải của Đang bị thương, sau khi kéo được Đang ra trước cửa quán, T8 hỏi lý do nhấn tin khiêu khích, Đang không trả lời, T8 kêu quầy xin lỗi nhưng Đang không làm, K và Q mỗi người nắm cánh tay Đ, T8 dùng tay đấm vào mặt của Đang nhiều cái rồi kêu cả nhóm đi về, Q đưa dao lại cho C cất giữ. Đang được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện T điều trị đến ngày 24/3/2020, xuất viện.

Đến ngày 05-9-2020, T đầu thú.

Ngày 22-02-2021, Nguyễn Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định thay quyết định khởi tố bị can nhưng T bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định truy nã. Đến ngày 18-5-2023, T bị bắt.

Vật chứng thu giữ:

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh loại nón sơn;
- 01 vật màu đen, hình dạng giống khẩu súng làm bằng kim loại màu đen, trên thân có số hiệu 22004070015 và dòng chữ "Made in China", "Smith & Wesson", trên tay cầm có ký hiệu "ZP-5";
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X.

Ngày 19-3-2020, Ủy ban nhân dân xã T, huyện T có Công văn số 31/ĐN đề nghị xử lý các đối tượng có hành vi gây rối trật tự công cộng vào ngày 19-3-2020 tại khu vực quán karaoke “Ruby” ở ấp T, xã T để đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 124/TgT ngày 30-3-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trịnh Phước Đ do thương tích gây nên hiện tại là: 03%.

Kết luận giám định số 4668/C09B ngày 10-9-2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là đồ chơi

nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại các bộ phận của súng còn đủ và hoạt động bình thường. Khi dùng khẩu súng đồ chơi nêu trên tác động vào cơ thể người có thể gây thương tích.

Tại cơ quan điều tra,

Bị cáo khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 19-3-2020 bị cáo cùng với T8, V, K, H, B, T6, C, Q đến quán karaoke “Ruby” tìm Trịnh Phước Đ, khi gặp Đang bị cáo dùng khẩu súng ngắn là đồ chơi nguy hiểm chia vào đầu của Đang đe dọa bắn.

Tại Cáo trạng số: 51/CT-VKSTS-HS ngày 10-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án: Đã được Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xử lý theo Bản án số: 30/2021/HS-ST ngày 23-6-2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Bị cáo tranh luận bào chữa: Bị cáo thắc mắc nguyên nhân vì sao ban đầu Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng sau đó lại chuyển sang truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên đối đáp tranh luận bào chữa của bị cáo: Theo kết luận giám định số: 4668/C09B ngày 10-9-2020 của Phân viện khoa học hình sự tại

Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Mẩu vật gửi giám định (khẩu súng bị cáo sử dụng) không phải vũ khí quân dụng nhưng là đồ chơi nguy hiểm. Hiện tại các bộ phận của súng còn đủ và hoạt động bình thường. Khi dùng khẩu súng đồ chơi nêu trên tác động vào cơ thể người có thể gây thương tích. Theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “Dùng vũ khí, hung khí...”, bị cáo được xem là sử dụng hung khí (không nhất thiết là hung khí nguy hiểm) nên đủ yếu tố cấu thành theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 19-3-2020 bị cáo đã có hành vi dùng khẩu súng ngắn là đồ chơi nguy hiểm (khi dùng khẩu súng này tác động vào cơ thể người có thể gây

thương tích) chia vào đầu của anh **Trịnh Phước Đ** để dọa bắn. Hành vi của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội gây rối trật tự công cộng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn **ấp T, xã T, huyện T**. Ngày 19-3-2020, **Ủy ban nhân dân xã T, huyện T** có Công văn số 31/ĐN đề nghị xử lý các đối tượng có hành vi gây rối trật tự công cộng vào ngày 19-3-2020 tại khu vực quán karaoke “Ruby” ở **ấp T, xã T** để đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức xem thường pháp luật bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Ngày 30-01-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xử phạt 02 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 10-02-2020 chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích đến ngày 19-3-2020 bị cáo tiếp tục phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngoài những lần phạm tội nêu trên. Ngày 28-6-2023, bị Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh A**

khởi tố về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[4.4] Vai trò của bị cáo: Qua diễn biến vụ án cho thấy, đây là vụ án đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn. Trong đó, **Hồ Thanh T4** (đã được xét xử về tội gây rối trật tự công cộng vào ngày 23-6-2021) giữ vai trò chỉ huy; bị cáo thực hiện với vai trò giúp sức tích cực.

[5] Với tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của bị cáo, Hội đồng xét xử buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đã được Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xử lý theo Bản án số: 30/2021/HS-ST ngày 23-6-2021, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] **Nguyễn Ngọc S**, **Ngô Chế L1**, **Nguyễn Quốc K1**, **Ngô Chế T7**, **Huỳnh Văn T8**, **Bùi Duy L** và những người chưa xác định họ tên, địa chỉ **xã T**, **huyện T**, **tỉnh Kiên Giang** có tham gia đánh Đang lần thứ hai, tuy nhiên hành vi của các đối tượng trên chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện T** không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **S**, **L2**, **K1**, **T7**, **T8** về hành vi này là có căn cứ.

[9] Khẩu súng bắn thạch của **Nguyễn Văn T** sử dụng dọa bắn Đang là súng đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện T** không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **T** về hành vi “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” là có căn cứ.

[10] **Huỳnh Ngọc Q** bị khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, bị hại **Trịnh Phước Đ** rút yêu cầu khởi tố đối với **Q** nên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã ra quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can là có căn cứ.

[11] Hồ Thanh T4, Lê Đức H, Nguyễn Hoài K, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Văn V, Đặng Anh T6, Ngô Văn C đã bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn đưa ra xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” vào các ngày 23/6/2021, 28/02/2022, 20/4/2022 và tuyên xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phân tích về tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-5-2023, nhưng khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam là 34 ngày (Tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-9-2020 đến ngày 08-10-2020).

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THAHS huyện Thoại Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Dương Thị Bé Thi**